TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 25-01-2019
V/v tranh chấp về
Hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-DS ngày 08/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Thành S, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 144, ấp KMB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2018 và tại bản trình bày ý kiến ngày 08/01/2019 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 10/02/2018, ông Lê Thành N có mua dầu của anh T để chạy máy cày thuê, khi xong vụ một tuần sau sẽ thanh toán hết, ông N lấy dầu từ ngày

20/02/2018 đến ngày 03/3/2018 với số tiền là 18.430.000 đồng, đến ngày trả nợ anh T có điện thoại cho anh N nhắc là đến ngày trả nợ thì anh N hứa 2-3 ngày nữa sẽ thanh toán, lần nào điện thoại thì anh N trả lời như vậy và sau đó không nghe máy nữa. Đến ngày 03/8/2018, anh T có đến nhà để gặp anh N hỏi khi nào mới thanh toán tiền cho anh T thì anh T và anh N thỏa thuận là lập bản cam kết hứa đến ngày 01/9/2018 sẽ thanh toán cho anh T hết số tiền đã nợ, nếu không thanh toán đúng bản cam kết sẽ đền gấp 02 lần với số tiền là 36.860.000 đồng. Nhưng anh N không thực hiện đúng theo bản cam kết.

Nay anh T yêu cầu anh N trả tiền mua dầu là 18.430.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/3/2018 đến ngày xét xử với lãi suất 1%/tháng với số tiền là 1.935.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 20.365.000 đồng.

- Anh N mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết. Tuy nhiên, khi làm việc với chị Châu là vợ của anh N thì cũng thừa nhận anh N có nợ anh T số tiền mua dầu là 18.430.000 đồng, có giao văn bản tố tụng cho anh N biết nhưng anh N bận công việc thường đi chạy máy cày thuê ở xa theo mùa vụ nên không đến Tòa án được. Do đó, mọi hậu quả pháp lý về việc vắng mặt anh N phải chịu theo quy định.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh T yêu cầu có chứng cứ chứng minh là bảng cam kết có nội dung anh N thừa nhận số tiền nợ của anh T nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh T. Buộc anh N trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán dầu cho anh T vốn là 18.430.000 đồng và lãi là 1.935.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 20.365.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Thành N đang cư trú tại ấp KMB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh N có mua dầu của anh T và còn nợ anh T số tiền 18.430.000 đồng, có bảng cam kết ngày 03/8/2018 kèm theo là có thật.

Mặc dù bản cam kết ngày 03/8/2018 ghi nhận anh N thừa nhận số nợ là 18.430.000 đồng và lãi suất 3%/tháng, đồng thời không thực hiện đúng thì phải trả số tiền nợ gấp đôi. Tuy nhiên, anh T chỉ yêu cầu anh N trả số tiền 18.430.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày anh N mua dầu lần sau cùng là ngày 03/3/2018. Xét thấy, yêu cầu của anh T đối với anh N là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh T.

Tại Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"Điều 430. Hợp đồng mua bán tài sản

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Hợp đồng mua bán nhà ở, mua bán nhà để sử dụng vào mục đích khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật nhà ở và luật khác có liên quan."

"Điều 440. Nghĩa vụ trả tiền

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này."

"Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."

"Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có

liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy yêu cầu của anh T và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh T đối với anh N là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh N bị buộc nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Minh T.

2. Buộc anh Lê Thành N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán dầu tiền vốn là 18.430.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 1.935.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 20.365.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành xong.

3. Về án phí: Buộc anh Lê Thành N phải nộp 1.018.000 đồng (Một triệu không trăm mười tám nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Anh Nguyễn Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 922.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0003054 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

4. Án xử công khai có mặt anh T, vắng mặt anh N. Anh Tý được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên